

Bản án số: 238/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng; Bà Phạm Thị Thà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 544/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phí Thị Mai H**, sinh ngày 03/8/1976; CCCD số: 030176007592, cấp ngày 27/04/2021; Địa chỉ: Số A, M, phường L, thành phố Hải Phòng (trước là phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương).

- Bị đơn : Ông **Kim Young C**, sinh ngày 20/11/1959; Hộ chiếu số: YP4010364 cấp ngày 11/7/2008, nơi cấp: Hàn Quốc; Địa chỉ: Số F phường H, quận S, thành phố S, Hàn Quốc.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản ghi lời khai nguyên đơn bà Phí Thị Mai H trình bày: Bà và ông Kim Young C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại quận S, thành phố S, Hàn Quốc ngày 10/7/2008 và đã ghi vào sổ ghi chú đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương quyền số 01/2008 số 245 ngày

04/8/2008. Sau khi kết hôn bà và ông Kim Young C chung sống tại nhà riêng của ông Kim Young C tại thành phố S, Hàn Quốc. Do bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán nên giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn, bà thuê nhà ra ngoài ở riêng, từ đó bà và ông Kim Y Chun sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Năm 2015 bà trở về Việt Nam. Đến nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kim Young C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Kim Young C không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo xác minh tại Phòng Q - Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) thể hiện: Ông Kim Young C sử dụng hộ chiếu số YP4010364 xuất, nhập cảnh tổng cộng 02 lần, cụ thể nhập cảnh ngày 31/7/2008, xuất cảnh ngày 01/8/2008, hiện chưa có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt bà Phí Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt họ là đúng quy định. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho bà Phí Thị Mai H ly hôn ông Kim Young C; Về án phí: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phí Thị Mai H cung cấp địa chỉ của ông Kim Young C tại số F phường H, quận S, thành phố S, Hàn Quốc là địa chỉ khi ông Kim Young C về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên

bà H không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 28 tháng 02 năm 2025 Bộ Tư pháp có công văn số 366/CH-BTP, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện ủy thác đối với ông Kim Young C. Đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) và cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng ông Kim Young C vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tổ tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bà H và ông Kim Young C theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phí Thị Mai H và ông Kim Young C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại quận S, thành phố S, Hàn Quốc ngày 10/7/2008 và đã ghi vào sổ ghi chú đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương ngày 04/8/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà H sang Hàn Quốc chung sống với ông Kim Young C được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán. Năm 2015 bà H về Việt Nam sinh sống, ông bà không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kim Young C. Xét thấy, sau khi kết hôn ông bà chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì đã sống ly thân. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông Kim Young C.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí, lệ phí: Bà Phí Thị Mai H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phí Thị Mai H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phí Thị Mai H ly hôn ông Kim Young C.

2. Về án phí: Bà Phí Thị Mai H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005241 ngày 21/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố H), bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phí Thị Mai H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002102 ngày 14/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố H), bà H đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phí Thị Mai H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, ông Kim Young C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy